

"Tôi Trăng Viễn Xứ Hồn Thanh Niên Vàng" **Thử dịch ba bài thơ của Du Tử Lê**

Phạm Trọng Lê

Nói đến thơ Việt sau thập niên 70 thế kỷ trước, nhất là tại hải ngoại, sau tháng tư năm 1975, phải kể đến thơ Du Tử Lê. Ông tên thật là Lê Cự Phách, sinh năm 1942, tác giả của trên 30 tập thơ xuất bản ở trong nước và Hoa Kỳ, và là người có nhiều bài thơ được phổ nhạc. Thơ của Du Tử Lê có người cho là khó hiểu. Điều đó có phần đúng nếu ta nói đến nỗ lực làm mới thơ của ông. Về hình thức, ông đã cố gắng ra khỏi khuôn mẫu của thơ lục bát, về cách ngắt nhịp, đổi vần bằng sang vần trắc hay ngược lại, và nhất là sau thập niên 80, ông đã đưa ra lối chấm câu mới, dùng dấu chéo nghiêng để nhấn mạnh tính cách hoán vị của những chữ hay nhóm chữ trong một câu thơ*. Hơn nữa ông đổi cách nhìn (perspectives) của bài thơ từ chủ quan sang khách quan, có khi làm mất đi sự liên hệ logic của những hình ảnh nên có bài thơ đưa người đọc từ tượng trưng và ẩn tượng sang siêu thực, như Bùi Bảo Trúc đã viết**, đi vào tiềm thức, phần ẩn ức của tâm linh, mà những nhà phân tâm cho là chính phần này mô tả rõ tình cảm con người. Và kết quả là có những bài thơ rất hay lại là những bài lúc đầu đọc nghe khó hiểu.

Bài viết này nói đến vài điều kiện cần có để thưởng thức thơ DTL. Đã có những người như Đỗ Quý Toàn, Nguyễn Hưng Quốc, Bùi Bảo Trúc và Nguyễn Ngọc Bảo, nói rõ về thơ DTL, nên hôm nay, trong giới hạn dẫn nhập vào việc dịch ba bài thơ của Du Tử Lê, xin tóm lược và quảng diễn vài ý của những người đi trước.

A. Đọc thơ Du Tử Lê: Ba Điều Kiện

1. **Bối cảnh văn hoá và lịch sử** của những bài thơ của DTL. Một sinh viên Mỹ hiểu bối cảnh lịch sử Việt Nam trong cuộc chiến 1960-1975 thì mức thâm nhận thơ sẽ giảm đi. Còn gây trở ngại cho việc thưởng thức nữa. Tháng Tư 1975: Nam Việt Nam Cộng Hòa mất về phía quân đội miền Bắc, di tản, hỗn loạn, vượt biên, kẻ còn người mất. Người đi thoát chợt thấy mình ở trong tâm trạng kẻ lưu vong trong một xã hội máy móc mà mình chưa hội nhập được.

2. **Khả năng tự kiểm chế:** Xin mượn ý negative capability của nhà thơ Anh John Keats (1795-1821). Đó là khả năng tránh dùng lý luận thông thường để chiếu vào và làm thước đo một bài thơ. Người đọc thơ để hồn mình lắng vào không khí bài thơ, nghe tiếng nói của nhân vật trong bài thơ. Tránh dùng văn phạm thông thường để chỉ trích một câu thơ là thiếu chủ từ, thừa động từ, danh từ dùng làm tính từ...Không đem luân lý hay đạo đức sẵn có làm kính chiếu vào bài thơ. Cũng không đòi hỏi nhà thơ phải có triết ý cao xa, tuy rằng nhiều khi trong một ý thơ cũng man mác vài tư tưởng triết học. Nhà thơ không phải là nhà triết học. Nghĩa là người đọc thơ, như Samuel Taylor Coleridge, nhà thơ lãng mạn Anh đã viết năm 1817, phải sẵn lòng tạm ngưng hoài nghi (willing suspension of disbelief).

Khả năng này cũng giúp ta tránh tìm cách cô đọng đại ý bài thơ, tìm xem bài thơ ngụ ý gì, và khi ta biết đại ý bài thơ thì tưởng rằng mình *hiểu bài thơ ấy, nhưng đại ý bài thơ, những lời giải thích, nếu có, chỉ giúp ta hiểu thêm bài thơ, nhưng không phải là thơ*. Những chữ trong bài thơ, một cách rời rạc, tự chúng không phải là thơ, nhưng chỗ đứng của chúng, nhạc điệu chúng gây nên, hình ảnh chúng gợi trong óc người đọc, âm thanh của chúng hòa với hình ảnh, gây một xúc cảm mạnh mẽ, hay một ngạc nhiên thích thú trong óc người đọc thơ.

3. **Trực tiếp với bài thơ.** Khi đọc tiểu thuyết ta có thể yên lặng, khi đọc thơ tình của người yêu gửi cho mình, ta cần yên lặng. Nhưng gặp bài thơ hay phải đọc lên thành tiếng thì ta mới gần gũi với âm điệu của tiếng nói trong bài thơ, ta nghe tiếng thơ của hơi thở, chờ những chỗ ngắt, chỗ ngừng theo nhịp rung cảm của tim. Lúc ấy tác giả bài thơ sẽ mờ đi; lúc đó ta ở trong tình huống bài thơ: ta đã bước vào bài thơ. Nhân vật trong bài thơ sẽ là ta. Và đó là xúc cảm kịch tính và ý thức thẩm mỹ khi đọc thơ.

Nếu đọc giả đặt bài thơ “đêm, nhớ trăng Sài-Gòn” vào bối cảnh 1978 khi người thi sĩ chưa ổn định tâm hồn trong xứ mới, một xứ rộng lớn như Hoa Kỳ, cuộc sống như bánh xe cứ lăn, đèn đường cứ sáng, mà mỗi sâu chi một mình mình biết một mình mình hay thì có thể cảm thông phần nào nỗi hoài cảm của một thanh niên Việt ban đêm lái xe trên xa lộ, ngược mắt nhìn trăng viễn xứ, đau xót cho số phận mất nước, mất nhà, xa người tình, mất kỷ niệm tại Sài-Gòn, thù đố của một quốc gia đã mất, trong đó có những chiếc lá rơi trên hè một con đường, xưa mang tên Tự Do.

*Nguyễn Ngọc Bảo, “Du Từ Lê: 50 năm,” Du Từ Lê, Mắt Hay Còn Chưa Hẵn Khác Nhau Đâu!?! (Santa Ana, CA: H.T. Productions, 2008), p. 113-114.

**Bùi Bảo Trúc, “Thơ Du Từ Lê: Những Hạnh Phúc Quê Quật,” Du Từ Lê, Nhìn Nhau Chợt Thấy Ra Sông Núi: Homeland Mirrored in Your Eyes. (Santa Ana, CA: Tủ sách Văn Học Nhân Chứng, 1994), p. 128.

B. Thử dịch 3 bài thơ của Du Từ Lê

1. Khi tôi chết hãy đem tôi ra biển

DU TỪ LÊ

*khi tôi chết hãy đem tôi ra biển
đời lưu vong không cả một ngôi mộ
vùi đất lạ thịt xương e khó rã
hồn không đi, sao trở lại quê nhà?*

*Khi tôi chết hãy đem tôi ra biển
nước ngược giòng sẽ đẩy xác trôi đi
bên kia biển là quê hương tôi đó
rặng tre xưa muôn tuổi vẫn xanh rì*

*khi tôi chết hãy đem tôi ra biển
và nhớ đừng vội vuốt mắt cho tôi
cho tôi hướng vọng quê tôi lần cuối
biết đâu chừng xác tôi chẳng tới nơi*

*khi tôi chết hãy đem tôi ra biển
đừng ngập ngừng vì ái ngại cho tôi
những năm trước bao người ngon miệng cá
thì sá gì thêm một xác cong queo*

*khi tôi chết hãy đem tôi ra biển
cho tôi về gặp lại các con tôi
cho tôi về nhìn thấy lệ chúng rơi*

từ những mắt đã buồn hơn bóng tối

*khi tôi chết hãy đem tôi ra biển
và trên đường hãy nhớ hát quốc ca
ôi lâu quá không còn ai hát nữa
(bài hát giờ cũng như một hồn ma)*

*Khi tôi chết nỗi buồn kia cũng hết
đời lưu vong tận tuyệt với linh hồn*

(12-1978)

(Trích trong DU TỬ LÊ, ĐI VỚI VỀ CÙNG MỘT NGHĨA NHƯ NHAU (1991), trang 181-182)

-Dịch sang Anh Ngữ:

carry my body to the sea when i am dead

Carry my body to the sea when I am dead.
As exile when living, I don't have a tomb instead.
If buried in a strange soil, my body may not decay,
Yearning for the motherland, my suffering soul won't fly away.

Carry my body to the sea when I am dead.
Against the current, westbound my body has fled
Over the ocean 'till my native land is seen,
Where groves of bamboos are forever green.

Carry my body to the sea when I am dead.
Be not too quick, remember, to close my eyes yet.
Let me see one last time my ancient nation,
Lest my body may never reach its destination.

Carry my body to the sea when I am dead.
Don't hesitate or feel sorry for the fate I met:
In yesteryears, thousands had been food for fish,
One more twisting body won't add to it, I wish.

Carry my body to the sea when I am dead.
Let me come back to see my children unfed,
Let me come back to see their tears of sadness
From their sockets, sadder than night's darkness.

When I am dead, carry my body to the sea.
On thy way, sing our national anthem, I pray thee!
O! for so long, no one has sung it again in faith,
So the song now floats like an unknown wraith.

When I am dead, my sorrows will cease to be,
This life in exile, its soul will set it free.

(Translated by Phạm Trọng Lệ)

2. Đêm, nhớ trăng Sài-gòn

DU TỬ LÊ

*đêm về theo vết xe, lăn
tôi trăng viễn xứ hồn thanh niên, vàng
tìm tôi đèn thấp hai hàng
lạc nhau cuối phố sương quàng cổ cây
ngỡ hồn tu xứ mưa bay
tôi chiêm trống gọi mỗi ngày mỗi xa
đêm về theo bánh xe, qua
nhớ tôi Xa Lộ; nhớ nhà Hàng Xanh
nhớ em kim chỉ khâu tình
trưa ngoan lớp học chiếu lành khóm tre
nhớ mưa buồn khắp Thị Nghè
nắng Trương Minh Giảng lá hè Tự Do
nhớ nghĩa trang: quê bạn bè
nhớ pho tượng lính buồn se bụi đường*

*đêm về theo vết xe, lăn
tôi trăng viễn xứ, sầu em bến nào.*
(1978)

-Dịch sang Anh Ngữ:

At night, I miss the moonlight over Saigon

As night falls,
Following the tracks of the wheels,
I look up at the moon in this foreign land,
With the withered soul of a sorrowful man
In search of my lost soul, I follow two rows of lights,
But we lost each other at the end of the street,
Where fog rings around the treetops.
I feel my soul was cloistered in the land of misty rains,
So I beat drums and gongs calling out for it,
But day by day it drifts farther away.

As night falls,
Following the tracks of the wheels passing by,
I miss the time when we met on the highway,
I miss my home in Hang Xanh Street,
I miss your sewing, weaving the fabric of our love
with needle and thread.
You looked so sweet in class that afternoon,

So peaceful by the grove of bamboos that evening,
 I miss the rain sadly falling over Thi Nghe borough,
 The sunshine on Truong Minh Giang Street,
 And the falling leaves on the pavements of Tu Do Boulevard.
 I miss the cemetery, resting-place of my friends,
 I miss the statue of the unknown soldier,
 Sadly collecting dust from the road.

As night falls.
 Following the tracks of the rolling wheels.
 I look up at the moon in this foreign land.
 And sadly wonder where you are now, my love.
 (Translated by Phạm Trọng Lệ 11/16/1993)

3. Thơ ở thời của những người không tuổi trẻ DU TỬ LÊ

(Trong CHẤM DỨT LUÂN HỒI EM BƯỚC RA, (1993), tr, 14)

*chúng tôi lớn: còi cây rừng, cỏ dại
 tuổi thơ chưa kịp ngọt đã chua, lè!
 mỗi trang sách bật lên nghìn dấu hỏi!
 nguyên không gian chưa chi dấu đi, về/.*

*chúng tôi lớn: vào đời không lựa, chọn;
 hoa tình cò nê đá mọc hoang mang/
 suối không mạch; thác không nguồn: chảy ngược/
 ngón vực ngò khô vỡ trán cô đơn/.*

*chúng tôi lớn: ừng mặt trời đáy ngực/
 ngóng nghênh chệch lệch nhỏ: vượt biên, thù/.
 trí vạm vỡ: khinh ba chiều hạn, hẹp,
 (dù tháng ngày: thường trực ù ê khuya!?!)*

*chúng tôi lớn: sông ngàn năm đứt khúc
 thô nổi buồn lên núi. cột mây chơi/
 dăm đũa mượn lời ca và nốt nhạc;
 rất nhiều thăng vui sủng, đạn, khơi khơi/.*

*thăng yếu đuối núp vô màu áo đạo;
 đũa hoang đàng chết tốt bụng dao phay/
 tên khụng khượng hỏi: - đâu rồi thượng đế.
 đũa lên rừng. đũa kèm trẻ, xám tay/.*

*chúng tôi lớn: nứt xương rỗng sa mạc
 tìm văn chương làm hồ nắp tâm hồn!
 chữ với nghĩa có đâu là lối thoát*

dăm đường dao, nhất cộ cũng hư, không/.

*chìm làm tổ. chúng tôi tìm khói thuốc
mùa mặt đời. nôn thóc tháo nhân sinh/
thằng sờ mỹ lên gân. thằng xách cặp/
tên lao công trốn lính. đứa đại hình/.*

*năm mươi tuổi: hai chục năm luân lạc
những anh hùng, tài tử hóa lem, nhem!
đời dẫu nhận hay xua thì cũng vậy/
chúng tôi buồn hơn núi thọ tang sông/.*

*năm mươi tuổi: chúng tôi không tuổi trẻ
thiếu quê hương: - phé bỏ võ công mình.
(Portland - Seattle 9-93)*

(Du Tử Lê, Thơ Toàn Tập 2 (1975-1993) (Santa Ana, CA: H.T. Productions, 2007, pp. 404-405).)

-Dịch sang Anh ngữ:

A Poem on the Time of the Young Without Youth

We grew like dwarf forest trees and wild crabgrass.
No sooner had we seen sweet years of innocence than we tasted bitterness!
From each page of the book sprang up a thousand questions.
Untrodden ground did not show us the way in or out.

We grew after entering life without choice,
Like flowers blooming by chance
In confusion between cracks of rocks,
Like streams without brooks, falls without source: all flowing in reverse.
Fingers of doubt knuckled out the forehead of loneliness.

We grew with the emerging sun on open chest.
Eccentric, we rejected the spring as too small; we crossed the frontier.
Our mind was stout: it scorned the three narrow dimensions of space.
Though for days and months, we spent sorry nights into the wee hours.

We grew like a river of a thousand years breaking into tributaries.
We lugged loads of sorrows up to the mountain, knotting up clouds for fun
A few of us concealed feelings in lyrics and musical notes,
Many enjoyed guns and bullets without worry.

The weak hid under religious robes,
The wild died suddenly with knife stabs in the belly.
The unbeliever asked:--Where is God?
Some went to the maquis; others taught;

Still others tattooed their arms.

We grew like cacti breaking up the desert soil.
In literature we sought refuge for our soul,
But found words and meanings no ways of escape.
We few strokes of the knife or the brushes: just a mass of nothingness!

As birds build their nests, we looked for cigarette smoke.
We looked life in the face and puked upon its existence.
Some working for the Americans put on airs.
Others carried briefcases servilely.
That janitor: a draft dodger. Still another: an insane image

At fifty, we already spent twenty years in exile.
Heroes and artists all become soiled and tainted alike.
Whether life accepted or rejected us, we did not give a rip.
We felt sadder than a mountain mourning its river's death.

Fifty years old now, we haven't had our youth,
No place to call home:
All well-wrought learning has gone for nought.

(Translated by Phạm Trọng Lệ 11/28/93) ■

Virginia, 1993; revised May 20, 2012--PTLệ



Giáo sư PHẠM TRỌNG LỆ 2018